

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do
xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu
thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi
hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án
đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân
di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei;*

Căn cứ Văn bản số /UBND-HTKT ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao đơn vị làm Chủ đầu tư, hình thức tổ chức quản lý dự án đối với dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei tại Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 về Đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô huyện Đăk Glei (kèm theo Hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 58/TTr-SKHĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei⁽¹⁾ với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước di dời, bố trí sắp xếp các hộ dân di cư tự do vào các điểm dân cư theo quy hoạch tại các xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei; hỗ trợ các hộ dân sớm ổn định chỗ ở và phát triển sản xuất, nhanh chóng hòa nhập để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo; góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Có Phụ lục kèm theo.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Nông nghiệp nông thôn Kon Tum và Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Điện Vũ Hưng.

6. Địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Long, xã Đăk Nhoong, xã Đăk Plô, huyện Đăk Glei.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 6,3 ha (*đất sử dụng vĩnh viễn là 5,0 ha; đất sử dụng tạm thời 1,3 ha*). Trong đó:

+ Xã Đăk Long: Khoảng 3,5 ha (*đất sử dụng vĩnh viễn là 2,7 ha; đất sử dụng tạm thời 0,8 ha*).

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 29 tháng 8 năm 2023.

+ Xã Đăk Nhoong: Khoảng 1,8 ha (*đất sử dụng vĩnh viễn là 1,5 ha; đất sử dụng tạm thời 0,3 ha*).

+ Xã Đăk Plô: Khoảng 1,0 ha (*đất sử dụng vĩnh viễn là 0,8 ha; đất sử dụng tạm thời 0,2 ha*).

7. Loại, nhóm dự án; cấp công trình chính và thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, công nghiệp; giao thông và hạ tầng kỹ thuật; cấp III, cấp IV (*theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Tối thiểu 25 năm (*theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 12:2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng.

- QCVN 04 - 05: 2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- QCVN 41 - 2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ Việt Nam.

- TCVN 10380 - 2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5573- 2011: Kết cấu gạch đá, gạch cốt thép.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 39:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn cơ sở thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9365-2012: Nhà Văn hóa, thể thao - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5847:2016: Cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 9385-2012: Tiêu chuẩn chống sét cho công trình xây dựng.

9. Tổng mức đầu tư

<i>TT</i>	<i>Hạng mục chi phí</i>	<i>Giá trị (đồng)</i>
1	Chi phí xây dựng	18.936.140.000
2	Chi phí thiết bị	923.125.000
3	Chi phí quản lý dự án	613.761.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.051.996.000
5	Chi phí khác	568.049.000
6	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	4.292.330.000
7	Chi phí dự phòng	2.614.599.000
	Tổng cộng	30.000.000.000

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Kế hoạch năm 2023.

11. Thời gian, tiến độ thực hiện: 01 năm, trong năm 2023.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Các nội dung khác

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Sở Xây dựng chủ trì thẩm định tại Văn bản số 1269/SXD-TĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 (*trong đó, hạng mục giao thông: Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 1611/SGTVT-TTĐQLCLCT ngày 11 tháng 8 năm 2023; hạng mục cấp điện: Sở Công Thương thẩm định tại Văn bản số 1547/SCT-QLNL ngày 10 tháng 8 năm 2023; hạng mục đập đầu mối lấy nước: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Văn bản số 2576/KQTĐ-SNN ngày 09 tháng 8 năm 2023*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu tại hồ sơ và tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt dự án; chịu trách nhiệm về kết quả khảo sát, lựa chọn vị trí tái định cư và kết quả, sự phù hợp, tính công khai, minh bạch trong quá trình bình xét đối tượng được bố trí.

- Trong quá trình triển khai bước thiết kế sau thiết kế cơ sở, Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, yêu cầu tư vấn kiểm tra, rà soát, đảm bảo hồ sơ thiết kế tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, việc áp dụng các định mức, khối lượng, đơn giá trong hồ sơ dự toán xây dựng công trình đảm bảo thực hiện theo đúng theo quy định; phù hợp công năng sử dụng và phát huy hiệu quả trong quá trình khai thác, sử dụng; đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và phục vụ tốt điều kiện sống của người dân; chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát đơn giá, giá thiết bị, định mức, các loại thuế, khối lượng, giá phải phù hợp với giá thị trường tại thời điểm và dự toán các gói thầu phù hợp với thiết kế, phạm vi, tính chất, đặc điểm, điều kiện cụ thể của gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện của mình nếu để xảy ra sai phạm, làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công lập và bàn giao quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo niên độ kế hoạch vốn được giao; đồng thời có giải pháp hỗ trợ người dân đến nơi ở mới nhằm phát huy hiệu quả đầu tư như đã cam kết và các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định trình, phê duyệt dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do xã Đắk Long, xã Đắk Nhoong, xã Đắk Plô, huyện Đắk Glei; đồng thời tổ chức kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện, kịp thời phát hiện xử lý những sai phạm, đảm bảo dự án đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, HTKT_{.DHL}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục
QUY MÔ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

San ủi mặt bằng, diện tích 4 ha (để bố trí đất ở, đất vườn cho 71 hộ dân; bình quân mỗi hộ khoảng $563m^2$); đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng cho 04 điểm bố trí dân cư. Cụ thể:

1. Điểm thôn Dục Lang, xã Đăk Long

- San ủi bạt bằng 1,1 ha để bố trí cho 24 hộ dân.
- Công trình đường giao thông: Xây dựng mới tuyến đường kết nối từ đường liên thôn vào điểm bố trí dân cư, chiều dài $L = 61m$.
 - + Đường giao thông nông thôn cấp C (theo TCVN 10380:2014). Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0m$. Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0m$. Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5m = 1,0m$. Kết cấu mặt và lề đường bằng bê tông xi măng.
 - + Hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang; nút giao; gia cố taluy; hệ thống an toàn giao thông,...
 - Công trình cấp nước sinh hoạt:
 - + Đầu mối lấy nước: Sử dụng chung với đầu mối cũ của thôn Dục Lang đã được xây dựng kiên cố.
 - + Xây mới bể lắng, lọc kết hợp chứa: Ngăn lắng kích thước $L \times B \times H = (3,0 \times 2,0 \times 2,8)m$; ngăn lọc kích thước $B \times L = (4 \times 3)m$; ngăn chứa kích thước $L \times B \times H = (3,0 \times 2,5 \times 2,8)m$.
 - + Đường ống và công trình trên đường ống: Kết cấu bằng ống HDPE đường kính 50-75mm dài 1,98km. Trên tuyến bố trí hố van vận hành, hố van xả khí và hố van xả cặn. Lắp đặt bồn chứa bằng Inox loại $1m^3$ đến từng hộ dân, mỗi hộ 01 bồn và 01 đầu nối riêng có lắp đồng hồ đo nước để quản lý vận hành.
 - Công trình cấp điện sinh hoạt: Đường dây hạ thế 0,4kV đi trên không 03 pha, 04 dây; chiều dài 268m.
 - Công trình dân dụng: Xây dựng 01 nhà sinh hoạt cộng đồng, có diện tích xây dựng $93m^2$. Sân bê tông; nhà vệ sinh; cấp điện, nước, các hạng mục khác và thiết bị (bàn hội trường, ghế hội trường, bục phát biểu, bảng hiệu).

2. Điểm thôn Văn Tách, xã Đăk Long

- San ủi bạt bằng 1,0 ha để bố trí cho 16 hộ dân.
- Công trình đường giao thông: Xây dựng mới tuyến đường kết nối từ đường liên thôn vào điểm bố trí dân cư, gồm 02 tuyến, tổng chiều dài $L = 622m$.
 - + Đường giao thông nông thôn cấp C (theo TCVN 10380:2014). Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0m$. Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0m$. Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5m = 1,0m$. Kết cấu mặt và lề đường bằng bê tông xi măng.

+ Hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang; gia cố taluy; hệ thống an toàn giao thông,...

- Công trình cấp nước sinh hoạt:

+ Đầu mối lấy nước: Xây dựng mới đập dâng kết hợp tràn xả lũ. Chiều rộng ngưỡng tràn $B_{tr}=4,0m$; cột nước tràn $H_{tr} = 1,02m$. Hình thức tiêu năng bằng bể tiêu năng. Bố trí hồ thu nước, cửa lấy nước, cửa xả cát, hồ van điều chỉnh.

+ Xây mới bể lắng, lọc kết hợp chứa: Ngăn lắng kích thước $L \times B \times H=(4,0 \times 1,0 \times 2,8)m$; ngăn lọc kích thước $B \times L=(4 \times 6)m$; ngăn chứa kích thước $L \times B \times H=(4,0 \times 1,0 \times 2,8)m$.

+ Đường ống và công trình trên đường ống: Kết cấu bằng ống HDPE đường kính 50-75mm dài 1,9km. Trên tuyến bố trí hồ van vận hành, hồ van xả khí và hồ van xả cặn. Lắp đặt bồn chứa bằng Inox loại $1m^3$ đến từng hộ dân, mỗi hộ 01 bồn và 01 đầu nối riêng có lắp đồng hồ đo nước để quản lý vận hành.

- Công trình cấp điện sinh hoạt:

+ Đường dây trung thế 22kV: Đi trên không; 01 mạch; tổng chiều dài 1.012m.

+ Trạm biến áp 22/0,4kV: Trạm treo trên trụ bê tông ly tâm ngoài trời; số lượng 01 trạm/100kVA.

+ Đường dây hạ thế 0,4kV đi trên không 03 pha, 04 dây; chiều dài 320m.

3. Điểm thôn Đắk Nớ, xã Đắk Nhoong

- San ủi bạt bằng 1,2 ha để bố trí cho 20 hộ dân.

- Công trình đường giao thông: Xây dựng mới tuyến đường kết nối từ đường xã Đắk Nhoong đi xã Đắk Plô vào điểm bố trí dân cư, gồm 02 tuyến, tổng chiều dài $L = 317m$.

+ Đường giao thông nông thôn cấp C (theo TCVN 10380:2014). Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0m$. Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0m$. Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5m = 1,0m$. Kết cấu mặt và lề đường bằng bê tông xi măng.

+ Hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang; nút giao; gia cố taluy; hệ thống an toàn giao thông, ...

- Công trình cấp nước sinh hoạt:

+ Đầu mối lấy nước: Sửa chữa 01 đập đầu mối cũ và xây dựng mới 01 đập đầu mối lấy nước đầu nối với đập đầu mối cũ đã có. Đập xây dựng mới là đập dâng kết hợp tràn xả lũ. Chiều rộng ngưỡng tràn $B_{tr}=5,0m$; cột nước tràn $H_{tr}= 0,7m$. Hình thức tiêu năng trên dốc đá. Bố trí hồ thu nước, cửa xả cát.

+ Xây mới bể lắng, lọc kết hợp chứa: Ngăn lắng kích thước $L \times B \times H=(4,0 \times 1,0 \times 2,8)m$; ngăn lọc kích thước $B \times L=(4 \times 6)m$; ngăn chứa kích thước $L \times B \times H=(4,0 \times 1,0 \times 2,8)m$.

+ Đường ống tiếp nước: Kết cấu bằng ống HDPE và ống thép tráng kẽm có đường kính 75mm, tổng chiều dài 71,39m.

+ Đường ống và công trình trên đường ống: Đường ống chính, kết cấu bằng ống HDPE đường kính 63-75mm dài 5,09km. Đường ống nhánh kết cấu bằng ống HDPE đường kính 63mm dài 1,99km. Trên tuyến bố trí hố van vận hành, hố van xả khí và hố van xả cặn. Lắp đặt bồn chứa bằng Inox loại 1m³ đến từng hộ dân, mỗi hộ 01 bồn và 01 đầu nối riêng có lắp đồng hồ đo nước để quản lý vận hành.

- Công trình cấp điện sinh hoạt:

+ Đường dây trung thế 22kV: Đi trên không; 01 mạch; tổng chiều dài 31m.

+ Trạm biến áp 22/0,4kV: Trạm treo trên trụ bê tông ly tâm ngoài trời; số lượng 01 trạm/100kVA.

+ Đường dây hạ thế 0,4kV đi trên không 03 pha, 04 dây; chiều dài 201m.

- Công trình dân dụng: Xây dựng 01 nhà sinh hoạt cộng đồng, có diện tích xây dựng 93m². Sân bê tông; nhà vệ sinh; cấp điện, nước, các hạng mục khác và thiết bị (*bàn hội trường, ghế hội trường, bục phát biểu, bảng hiệu*).

4. Điểm thôn Bung Kroong, xã Đăk Plô

- San ủi bạt bằng 0,7 ha để bố trí cho 11 hộ dân.

- Công trình cấp nước sinh hoạt:

+ Đầu mối lấy nước: Xây dựng mới là đập dâng kết hợp tràn xả lũ. Chiều rộng ngưỡng tràn $B_{tr}=5,0m$; cột nước tràn $H_{tr} = 0,98m$. Hình thức tiêu năng bằng bể tiêu năng. Bố trí hố thu nước, cửa lấy nước, cửa xả cát.

+ Xây mới bể lắng, lọc kết hợp chứa: Ngăn lắng kích thước $L \times B \times H = (3,0 \times 2,0 \times 2,8)m$; ngăn lọc kích thước $B \times L = (3 \times 3)m$; ngăn chứa kích thước $L \times B \times H = (3,0 \times 2,5 \times 2,8)m$.

+ Đường ống tiếp nước: Kết cấu bằng ống HDPE và ống thép tráng kẽm có đường kính 75mm, tổng chiều dài 71,4m.

+ Đường ống và công trình trên đường ống: Đường ống chính, kết cấu bằng ống HDPE đường kính 32-75mm dài 1,7km. Trên tuyến bố trí hố van vận hành, hố van xả khí và hố van xả cặn. Lắp đặt bồn chứa bằng Inox loại 1m³ đến từng hộ dân, mỗi hộ 01 bồn và 01 đầu nối riêng có lắp đồng hồ đo nước để quản lý vận hành.

- Công trình cấp điện sinh hoạt: Đường dây hạ thế 0,4kV đi trên không 03 pha, 04 dây; chiều dài 157m.

- Công trình dân dụng: Xây dựng 01 nhà sinh hoạt cộng đồng, có diện tích xây dựng 93m². Sân bê tông; nhà vệ sinh; cấp điện, nước, các hạng mục khác và thiết bị (*bàn hội trường, ghế hội trường, bục phát biểu, bảng hiệu*).